

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO
BÌ BIÊN HÒA
BIEN HOA PACKAGING
JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số: 10/ SVI-2026
No.: 10/ SVI-2026

Đồng Nai, ngày 29 tháng 01 năm 2026
Dong Nai, day 29 month 01 year 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN/ INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi/ To: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ The State Securities Commission
Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM/ Hochiminh Stock Exchange

- Tên tổ chức/Name of organization: CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ BIÊN HÒA (SOVI)/ BIEN HOA PACKAGING JOINT STOCK COMPANY.
 - Mã chứng khoán/Stock code: SVI
 - Địa chỉ/Address: Đường 7, KCN Biên Hòa 1, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam/ Street No. 7, Bien Hoa Industrial Zone 1, Tran Bien Ward, Dong Nai Province, Viet Nam.
 - Điện thoại/Tel.: 0251.3836121 - Fax: 0251.3832939 - E-mail: ducph@sovi.com.vn
- Nội dung thông tin công bố/Contents of disclosure:
Báo cáo tình hình quản trị năm 2025 - Công ty CP Bao bì Biên Hòa/ Corporate governance report 2025 - Bien Hoa Packaging J.S Company (SOVI).
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 29/01/2026 tại https://sovi.com.vn/?page_id=2906/ This information was published on the company's website on 29/01/2026, as at https://sovi.com.vn/?page_id=2906

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/ We hereby certify that the information provided is true, correct and we bear the full responsibility to the law.

Tài liệu đính kèm/Attached documents:
BCQT năm 2025/ CG Report 2025.

Đại diện tổ chức

Organization representative

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT

Legal representative/ Person authorized to disclose information



PHẠM HỒNG ĐỨC/ PHAM HONG DUC
Giám đốc tài chính/ CFO

PHỤ LỤC SỐ V
APPENDIX V

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)

CÔNG TY CỔ PHẦN
BAO BÌ BIÊN HÒA
BIEN HOA PACKAGING
JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

Số: 01 /QTCT-SVI/2026
No.: 01/QTCT-SVI/2026

Đồng Nai, ngày 29 tháng 01 năm 2026
Dong Nai, day 29 month 01 year 2026

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE OF LISTING COMPANY

(Năm 2025)

(Year 2025)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán

To: - The State Securities Commission
- The Stock Exchange

- Tên công ty/Name of company: CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ BIÊN HÒA/ BIEN HOA PACKAGING JOINT STOCK COMPANY

- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: Đường số 7, KCN Biên Hòa 1, P. Trảng Biên, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam/ 7 Street, Biên Hòa Industrial Zone 1, Trảng Biên Ward, Dong Nai Province, Viet Nam

- Điện thoại/ Telephone: 0251.3836121 Fax: 0251.3832939

Email: sovi@sovi.com.vn

- Vốn điều lệ/ Charter capital: 128.324.370.000 VND

- Mã chứng khoán/ Securities code: SVI

- Mô hình quản trị Công ty/ Governance model: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Có thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn

hân)/ Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	01/NQ-ĐHCD/2025	28/03/2025	- Thông qua Báo cáo Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch kinh doanh năm 2025/ Approved the Report of the Board of Directors on operation results in 2024, and business plan for the year 2025. - Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về tình hình hoạt động kinh doanh năm 2024/ Approved the Report of the Inspection Committee on business performance in 2024. - Thông qua Báo cáo đánh giá của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập năm 2024/ Approved the Evaluation Report of the Independent Members of the Board of Directors of the Year 2024. - Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán/ Approved the Audited Financial Statements for the year ended December 31, 2024. - Thông qua việc trích lập quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2024 của Công ty/ Approved the appropriated funds and profit distribution in 2024 of the Company. - Thông qua phương hướng và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025/ Approved business directions and plans in 2025. - Thông qua việc không chi trả cổ tức trong năm 2025 (dựa trên kết quả kinh doanh năm 2024/ Approved the Suspension of Dividend Payment of the Year 2025 (from Business Performance of the Year 2024). - Thông qua việc DHDCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho báo cáo tài chính năm 2025 là một trong bốn Công ty kiểm toán hoạt động tại Việt Nam, bao gồm: Công ty TNHH KPMG Việt Nam, Công ty TNHH PwC Việt Nam, Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, Công ty TNHH Deloitte Việt Nam/ Approved the General Meeting of Shareholders authorizes the Board of Directors to select an independent auditor for the financial statement 2025 as one of four auditing firms operating in Vietnam, including: KPMG Viet Nam Co., Ltd, PwC Viet Nam Co., Ltd, Ernst & Young Viet Nam Co., Ltd, Deloitte Viet Nam Co., Ltd. - Thông qua kế hoạch thù lao và ngân sách hoạt động cho Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2025/ Approved the plan for remuneration and operating budget for the Board of Directors and the

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày Date	Nội dung Content
			Inspection Committee in 2025. - Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát và Trưởng Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 - 2028/ Approved the dismissal of member and Head of the Inspection Committee for the term of 2023 – 2028. - Thông qua việc bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2028/ Approved the candidate elected to be additional member of the Inspection Committee for the term of 2023 – 2028. - Thông qua các giao dịch dự kiến trong năm 2025 giữa Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa (SOVI) và bên có liên quan/ Approved all estimated transactions in 2025 between Biên Hoa Packaging Joint Stock Company (SOVI) and related parties.
2	02/NQ-ĐHCĐ/2025	15/12/2025	- Thông qua việc hủy tư cách công ty đại chúng/ Approved the cancellation of public company status. - Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty - Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước (UBCKNN) thông báo về việc hủy tư cách công ty đại chúng của Công ty/ Approved amendment of the Company's Charter - This Charter takes effect from the date on which the State Securities Commission (SSC) announces the cancellation of the Company's public company status.

II. Hội đồng quản trị/ Board of Directors:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/ Information about the members of the Board of Directors (BOD):

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Directors' members	Chức vụ/ Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)) Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors))	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors</i>	
			Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Date of dismissal</i>
1	Ông/Mr. Jakjit Klomsing	TV HĐQT không điều hành – Chủ tịch/ Non-executive BOD Member – Chairman	24.03.2023	
2	Ông/Mr. Sompob Witworrasakul	TV HĐQT không điều hành – Phó Chủ tịch/ Non-executive	24.03.2023	

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Directors' members	Chức vụ/ Position (thành viên HĐQT độc lập, TV HĐQT không điều hành)) Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors))	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors	
			Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal
		BOD Member – Vice Chairman		
3	Ông/Mr. Hirofumi Hori	TV HĐQT không điều hành/ Non-executive BOD Member	24.03.2023	
4	Ông/Mr. Toshinobu Sada	TV HĐQT không điều hành/ Non-executive BOD Member	24.03.2023	
5	Ông/Mr. Amnuay Pattaramongkolkul	TV HĐQT không điều hành/ Non-executive BOD Member	24.03.2023	
6	Ông/Mr. Ekarach Sinnarong	TV HĐQT điều hành/ Executive BOD Member	24.03.2023	
7	Ông/Mr. Đinh Quang Hùng	TV HĐQT độc lập/ Independent BOD member	24.03.2023	
8	Bà/Mrs. Saranya Skontanarak	TV HĐQT độc lập/ Independent BOD member	24.03.2023	
9	Ông/Mr. Piyapong Jriyasetapong	TV HĐQT độc lập/ Independent BOD member	29.03.2024	

2. Các cuộc họp HĐQT/ Meetings of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Director' member	Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of meetings attended by Board of Directors	Tỷ lệ tham dự họp/ Attendance rate	Lý do không tham dự họp/Reasons for absence
1	Ông/Mr. Jakjit Klomsing	06/06	100,00%	
2	Ông/Mr. Sompob Witworrasakul	06/06	100,00%	
3	Ông/Mr. Hirofumi Hori	06/06	100,00%	
4	Ông/Mr. Toshinobu Sada	06/06	100,00%	
5	Ông/Mr. Amnuay Pattaramongkolkul	06/06	100,00%	
6	Ông/Mr. Ekarach Sinnarong	06/06	100,00%	
7	Ông/Mr. Đinh Quang Hùng	06/06	100,00%	
8	Bà/Mrs. Saranya Skontanarak	06/06	100,00%	

Số No.	Thành viên HĐQT/ Board of Director's member	Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of meetings attended by Board of Directors	Tỷ lệ tham dự họp/ Attendance rate	Lý do không tham dự họp/Reasons for absence
9	Ông/Mr. Piyapong Jriyasatapong	06/06	100,00%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc/ Supervision by the BOD over the Director (General Director):

- Đánh giá tình hình thực hiện SXKD và kết quả kinh doanh năm 2025. Phân tích nguyên nhân từ đó định hướng hoạt động SXKD năm 2026/ Evaluate the production and business performance and business results in 2025. Analyze the causes and then orient production and business activities in 2026.
- Chỉ đạo điều hành, phân bổ kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng tháng/quý. Thực hiện việc kiểm tra, giám sát tình hình SXKD – Tài chính theo kế hoạch đã phê duyệt/ Direct and allocate production and business plans monthly/quarterly. Conduct inspections and monitoring of the production, business and financial situations according to approved plans.
- Chọn Chi nhánh Công ty TNHH KPMG là đơn vị kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm 2025/ Select Branch of KPMG Co. Ltd. as the independent auditor for the 2025 financial statements.
- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (ngày 28/03/2025) và Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 (ngày 15/12/2025)/ Organize the 2025 Annual General Meeting of Shareholders (March 28, 2025) and the 2025 Extraordinary General Meeting of Shareholders (December 15, 2025).
- Giám sát việc thực hiện đầu tư, kinh doanh theo phương hướng kế hoạch SXKD năm 2025 đã được Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua ngày 28/03/2025/ Supervise the implementation of investment and business according to the production and business plan 2025 approved by the Resolution of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders on March 28, 2025.
- Chỉ đạo, định hướng hoạt động SXKD tại Chi nhánh Công ty Cổ phần Bao Bì Biên Hòa/ Direct and orient the production and business activities at Branch of Bien Hoa Packaging Joint Stock Company.
- Thực hiện việc di dời nhà máy từ Khu công nghiệp Biên Hòa 1 về Khu công nghiệp Lộc An - Bình Sơn và mở rộng nhà máy Bình Dương/ Relocate the SOVI's factory from Bien Hoa 1 Industrial Park to Loc An - Binh Son Industrial Park and expansion of Binh Duong factory.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/ Activities of the Board of Directors' subcommittees:

- Ủy Ban Nhân sự & Lương thưởng/ Personnel & Remuneration Committee (PRC):
 - + Soát xét hệ thống lương thưởng, quỹ lương năm 2025 của Công ty phù hợp với tình hình thực tế/ Review the salary and bonus system 2025 of Company to match with the actual situation.
 - + Quy định, phê duyệt và xử lý các vấn đề phát sinh về nhân sự trong quá trình bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, điều chuyển công tác/ Regulate, approve and handle the personnel issues arising during process of appointment, dismissal, reward and job transfer.

+ Giám sát Ban điều hành, các cấp quản lý/ Supervise the Board of Management and all levels of management.

+ Thực hiện các công việc khác theo yêu cầu của HĐQT/ Perform other tasks as required by the Board of Directors.

- Ủy Ban Quản lý Rủi ro/ Risk Management Committee (RMC):

+ Kiểm soát quy trình/ quy định trong việc quản lý chi phí, đầu tư, mua sắm (chi phí hoạt động, nguyên phụ liệu, vật tư phụ tùng, máy móc thiết bị, tài sản khác,...)/ Control processes/ regulations in management of costs, investment, procurement (operating costs, raw materials, spare parts, machinery and equipments, other assets, etc.).

+ Kiểm tra, đánh giá tính hiệu quả trong việc sử dụng vốn, tài sản tại Công ty/ Check and evaluate the effectiveness of capital and assets used at the Company.

+ Phương án xử lý những tài sản không hiệu quả, tồn kho lâu ngày/ Solution for handling the ineffective assets and long-term inventory.

+ Thực hiện các công việc khác theo yêu cầu của HĐQT/ Perform other tasks as required by the Board of Directors.

5. Các Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị/ Resolutions/Decisions of the Board of Directors:

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/ Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua Approval rate
1	01/NQ- HĐQT.2025	16/01/2025	- HĐQT thông qua việc sắp xếp, tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và xem xét các vấn đề liên quan đến Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025/ The BOD approved arrangement of the Annual General Meeting of Shareholders (AGM) 2025 and consider the matters relate to the Annual General Meeting of Shareholders 2025. - HĐQT xác nhận đơn từ nhiệm tư cách thành viên Ban Kiểm soát và Trưởng Ban Kiểm soát của Ông Krasame Singhakul nhiệm kỳ 2023 - 2028/ The BOD confirmed the resignation letter of Mr. Krasame Singhakul as a member and Head of the Inspection Committee for the term 2023 - 2028. - HĐQT thông qua việc chuẩn bị các thủ tục đề cử ứng viên bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023 - 2028/ The BOD approved the nomination of candidate to elect additional member of the Inspection Committee for the term of 2023-2028.	100%
2	01A/NQ- HĐQT.2025	16/01/2025	Hội đồng quản trị nhất trí thông qua việc tiếp tục duy trì các giao dịch thương mại, ký kết các hợp đồng kinh tế có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty Cổ phần Bao bì Biển Hòa (SOVI) và các đơn vị là các bên liên quan năm 2025/ The BOD unanimously	100%

STT No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/ Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua Approval rate
			approved the continuation of commercial transactions, signing of economic contracts with value less than 35% of the total amount of assets recorded in the recent financial statement between Bien Hoa Packaging Joint Stock Company (SOVI) and the related parties for 2025.	
3	01B/NQ- HĐQT.2025	16/01/2025	HDQT thông qua nội dung sau đây/ The BOD approved the following contents: + Thông qua báo cáo tài chính Quý 4 năm 2024/ Approve the financial statements of Q4/2024 ended 31 December 2024. + Xem xét kế hoạch kinh doanh năm 2025/ Consider the business plan 2025. + Xem xét mức thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025/ To consider the Remuneration of the Board of Directors and Inspection Committee in 2025. + Thông qua kế hoạch ngân sách về lương thưởng cho cấp quản lý & nhân viên năm 2025/ To approve the budget plan on salary and bonus for management and staff of the year 2025. + Xem xét việc hoãn chi trả cổ tức trong năm 2025 (dựa trên kết quả kinh doanh năm 2024)/ To consider the Suspension of Dividend Payment of the Year 2025 (from Business Performance of the Year 2024). + Xem xét hoạt động kiểm toán nội bộ năm 2024 và kế hoạch thực hiện năm 2025/ Review the Internal Audit Activities in 2024 and the Activity Plan of the year 2025. + Thông qua ngân sách chi đầu tư năm 2025/ To approve the Capital Expenditure Budget for the year 2025. + Xem xét tình hình dự án di dời của SOVI/ To acknowledge the project status of SOVI relocation. + Thông qua ủy quyền của Công ty/ To approve the Company's Delegation of Authority. + Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị ký các Nghị quyết, văn bản để thực hiện các nội dung nói trên/ Authorization of Chairman of the Board of Directors to sign the Respective Resolutions and Documents to implement the Aforementioned Contents.	100%

19/01/2025
Y/N
A
OK

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/ Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
4	01C/NQ- HĐQT.2025	12/02/2025	HDQT thông qua việc vay vốn tại Ngân Hàng TNHH Một Thành Viên HSBC (Việt Nam)/ The BOD approved the loan from HSBC Bank Ltd (Vietnam).	100%
5	02/NQ- HĐQT.2025	07/03/2025	HDQT xem xét báo cáo tài chính được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024/ To consider the Audited Financial Statements for the Year Ended December 31, 2024. HDQT quyết định sử dụng các khoản lợi nhuận của Công ty để tăng vốn đầu tư cho dự án mở rộng Nhà máy sản xuất bao bì tại Lô B_6A_CN, KCN Mỹ Phước 3, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương/ The BOD decided using of the Company's profits to increase investment capital for project to expansion packaging factory at Lot B_6A_CN, My Phuoc 3 Industrial Park, Ben Cat city, Binh Duong Province.	100%
6	03/NQ- HĐQT.2025	18/04/2025	HĐQT thông qua nội dung sau đây/ The BOD approved the following contents: + Thông qua báo cáo tài chính Quý 1 năm 2025/ Approve the financial statements of Q1/2025 ended 31 March 2025. + Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho báo cáo tài chính năm 2025 (Chi nhánh Công ty TNHH KPMG Việt Nam). Ủy quyền cho Tổng Giám đốc thực hiện việc ký kết hợp đồng phù hợp với các nội dung nói trên/ To approve selection of the independent auditor for the fiscal year 2025 (Branch of KPMG Viet Nam Co., Ltd). Authorizes the General Director signs this auditing contract according to the above contents. + Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị, ký các Nghị quyết, văn bản, và Tổng Giám đốc thực hiện việc ký kết hợp đồng kiểm toán phù hợp với các nội dung nói trên/ Authorization of Chairman of the Board of Directors to sign the Respective Resolutions and Documents to implement the Aforementioned Contents.	100%
7	04/NQ- HĐQT.2025	18/07/2025	HĐQT thông qua báo cáo tài chính Quý 2 năm 2025/ The BOD approved the financial statements of Q2/2025 ended 30 June 2025 HDQT xem xét tình hình dự án di dời tại SOVI Biên Hòa/ The BOD reviewed the Project Status of SOVI Bien Hoa Relocation.	

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/ Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua Approval rate
8	04A/NQ- HDQT.2025	19/07/2025	HDQT thông qua việc vay vốn tại Ngân Hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai/ The BOD approved the loan from the Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Viet Nam – Dong Nai Branch.	
9	05/NQ- HDQT.2025	16/10/2025	HDQT thông qua nội dung sau đây/ The BOD approved the following contents: - HDQT nhất trí thông qua việc giao dịch thương mại, ký kết các hợp đồng kinh tế có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa (SOVI) với bên liên quan/ The Board of Directors unanimously approved the commercial transactions, signing of economic contracts with value less than 35% of the total amount of assets recorded in the recent financial statements between Bien Hoa Packaging Joint Stock Company (SOVI) and the related party. - Thông qua báo cáo tài chính Quý 3 năm 2025/ Approve the financial statements of Q3/2025 ended 30 September 2025. - Xem xét tiến độ di dời và mở rộng Nhà máy SOVI/ Review the Progress Status of SOVI Relocation & Expansion.	
10	05A/NQ- HDQT.2025	28/10/2025	HDQT thông qua hạn mức Vay Trung Hạn 1 và các hạn mức phụ được tài trợ bởi Ngân hàng Bangkok Đại chúng TNHH – Chi nhánh TP. HCM/ The BOD approved the Term Loan 1 limit and its sub-limit granted by Bangkok Bank Public Company Limited HCM City Branch. Khoản vay có giá trị từ 10% trở lên trên tổng tài sản của công ty tại Báo cáo tài chính bán niên năm 2025 được soát xét/ The term loan has a value equal to or greater than 10% of the company's total assets as stated in the reviewed semi-annual financial statements for 2025.	
11	06/NQ- HDQT.2025	28/10/2025	- HDQT thông qua việc sắp xếp, tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2025 và xem xét các vấn đề liên quan đến Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2025/ The	

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/ Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
			BOD approved arrangement of the Extraordinary General Meeting of Shareholders (EGM) No. 1/2025 and consider the matters relate to the Extraordinary General Meeting of Shareholders No. 1/2025. - Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị ký các Nghị quyết, văn bản liên quan để thực hiện các nội dung nói trên/ Authorization of Chairman of the Board of Directors to sign the Respective Resolutions and Documents to implement the Aforementioned Contents.	

III. Ban kiểm soát/ *The Inspection Committee:*

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ *Information about members of the Inspection Committee (IC):*

Stt No.	Thành viên BKS/ <i>Members of the Inspection Committee</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS <i>Day becoming/no longer member of the Inspection Committee</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
1	Ông/Mr. Praween Wirotpan	Trưởng BKS/ Head of the IC	28.03.2025 (Bổ nhiệm/ Appointed)	Thạc sĩ Tài chính Kế toán/ <i>Master Degree of Finance Accounting</i>
2	Ông/Mr. Krasame Singhakul	Trưởng BKS/ Head of the IC	28.03.2025 (Miễn nhiệm/ Dismissed)	Cử nhân Kế toán/ Bachelor of Accounting
3	Ông/Mr. Wattana Intachoom	TV BKS/ Member of the IC	24.03.2023	Cử nhân Kế toán/ Bachelor of Accounting
4	Bà/Mrs. Theamhathai Tibfan	TV BKS/ Member of the IC	24.03.2023	Thạc sĩ chuyên ngành Kế toán/ M.A. of Accounting

2. Cuộc họp của BKS/ *Meetings of the Inspection Committee:*

Stt No.	Thành viên BKS/ <i>Members Board of Supervisors</i>	Số buổi họp BKS tham dự <i>Number of attendance</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Ông/Mr. Praween Wirotpan	2/2	100%	100%	Bổ nhiệm ngày/ Appointed on 28/3/2025
2	Ông/Mr. Krasame	1/1	100%	100%	Miễn nhiệm ngày/

Stt No.	Thành viên BKS/ <i>Members Board of Supervisors</i>	Số buổi họp BKS tham dự <i>Number of attendance</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
	Singhakul				Dismissed on 28/3/2025
3	Ông/Mr. Wattana Intachoom	3/3	100%	100%	
4	Bà/Mrs. Theamhathai Tibfan	3/3	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông/ *Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by the Inspection Committee:*

- Ban Kiểm soát đã thực hiện chức năng giám sát Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc quản lý và điều hành công ty. Thực hiện việc đánh giá, giám sát tình hình kinh doanh, kịp thời phản ánh, ghi nhận hoạt động của Công ty để báo cáo cho Hội đồng quản trị trong các kỳ họp định kỳ/ The Inspection Committee has performed the function of supervising the Board of Directors, the Board of Management in the managing and operating activities of the company. It has evaluated and monitored the business situation, promptly reflected and recorded the Company's activities to report to the Board of Directors in the regular meetings.
- Qua quá trình giám sát, Ban Kiểm soát nhận thấy các thành viên HĐQT và Ban điều hành đã có nhiều nỗ lực trong việc triển khai thực hiện nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua. Xây dựng các định hướng, chỉ đạo điều hành công ty, thảo luận và quyết nghị về những vấn đề chính yếu của Công ty. Các biên bản, Nghị quyết của HĐQT được Thư ký Công ty ghi chép biên bản đầy đủ và công bố thông tin đúng thời hạn theo các nội dung đã thống nhất thông qua và được Ban điều hành triển khai thực hiện/ Through the monitoring process, the Inspection Committee found that members of the Board of Directors and the Board of Management have made great efforts in implementing the resolutions passed by the Annual General Meeting of Shareholders. Develop orientations, direct the company's operations, discuss and resolve key issues of the Company. The minutes and resolutions of the Board of Directors are fully recorded by the Company's Secretary and disclosed on time according to the agreed contents and implemented by the Board of management.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/ *The coordination among the Inspection Committee with the Board of Directors, Board of Management and different managers:*

Trong năm 2025, Ban kiểm soát đã tiến hành hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ. Ban kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; triển khai kiểm tra, giám sát thường xuyên mọi hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc điều hành. Cụ thể bao gồm/ In the year of 2025, the Inspection Committee has carried out its activities in accordance with its functions and tasks. The Inspection Committee has made plans, developed work programs and assigned specific tasks to each member; regularly inspected and monitored all activities of the Board of Directors and the Board of Management. Specifically including:

- Kiểm tra, rà soát lại các quy chế, quy định quản lý nội bộ đã ban hành; kiểm tra các tờ trình của Tổng Giám đốc, nghị quyết, quyết định của HĐQT/ Check and review the internal management regulations and rules issued; check the General Director's reports, resolutions and decisions of the Board of Directors.
- Góp ý kiến thiết thực, tham gia ý kiến về những vấn đề cần lưu ý trong hoạt động SXKD chung của Công ty tại các cuộc họp HĐQT/ Provide practical comments and participate in giving opinions on issues that need attention in the general production and business activities of Company at the Board of Directors' meetings.
- Xem xét tính hợp lý các văn bản quản lý nội bộ của Công ty đã ban hành trong thời gian qua/ Review the reasonableness of the internal management documents of Company issued in the past.
- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên về việc quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc theo đúng điều lệ tổ chức và hoạt động; nghị quyết của HĐQT đã ban hành/ Regularly inspect and evaluate the management and implementation of production and business tasks of the Board of Directors and the General Director in accordance with the organization and operation charter and resolutions issued by the Board of Directors.

Các tài liệu trong các kỳ họp của HĐQT đều được cung cấp đồng thời cho Ban kiểm soát vào cùng thời điểm được cung cấp cho Hội đồng quản trị. Nhờ đó, Ban kiểm soát có thể giám sát tốt các hoạt động của Công ty, có ý kiến kịp thời đến công tác quản lý, điều hành của Công ty/ Documents of the meetings of the Board of Directors are provided to the Inspection Committee at the same time as they are provided to the Board of Directors. As a result, the Inspection Committee can monitor the Company's activities well and give timely opinions on the management and operations of Company.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có)/ Other activities of the Inspection Committee (if any):
Không/ No

IV. Ban điều hành/ Board of Management

STT No.	Thành viên Ban điều hành/Members of Board of Management	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn Qualification	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management /
01	Ông/Mr. Ekarach Sinnerong	18/04/1972	Thạc sĩ Kỹ sư/ MA. of Engineering	Bổ nhiệm/Appointed: 09/12/2020
02	Ông/Mr. Đặng Ngọc Diệp	24/11/1966	Kỹ sư/ Engineering	Bổ nhiệm/Appointed: 17/03/2021
03	Ông/Mr. Trần Trang Bình	10/04/1973	Kỹ sư/ Engineering	Bổ nhiệm/Appointed: 17/03/2021
04	Ông/Mr. Phạm Hồng Đức	30/09/1978	Thạc sĩ Tài chính & Thương mại quốc tế/ MA. of International Trade & Finance	Bổ nhiệm/Appointed: 02/04/2019

V. Kế toán trưởng/ Chief Accountant

Họ và tên <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm <i>Date of appointment/ dismissal</i>
Ông/Mr. Phạm Hồng Đức	30/09/1978	Thạc sĩ Tài chính & Thương mại quốc tế/ MA. of International Trade & Finance	Bổ nhiệm/Appointed: 26/09/2019

VI. Đào tạo về quản trị công ty/ *Training on corporate governance:*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/ *Training courses on corporate governance which members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO), other managers and company secretary was involved in accordance with regulations on corporate governance:* Đã tham gia một số khóa về quản trị công ty/ *Attended several courses on corporate governance.*

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/ *The list of affiliated persons of the public company and transactions of affiliated persons of the Company*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/ *List of affiliated persons of the Company*

STT No.	Tên tổ chức cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số Giấy NSH(*/ No./*)	Ngày cấp giấy NSH/ Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ đối với người nội bộ, công ty/ <i>Relationship with internal person, company</i>
1. Cá nhân có liên quan Công ty/ Related individuals											
1	Jakkrit Klomsing		Chủ tịch HĐQT, UB Nhân sự - Trưởng Ban/ Chairman of BOD and PRC					24/03/2023		Theo nhiệm kỳ/ As per term	Người nội bộ/ Internal person
1.01	Jeetaneth Klomsing										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
1.02	Kanyavee Klomsing										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
1.03	Pratum Jivatayakul										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
1.04	Praueang Sirilak										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
1.05	Sombat Jivatayakul										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
1.06	Prapai Jivatayakul										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
1.07	Anusorn Jivatayakul										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
1.08	Jongjit Klomsing										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party

STT No.	Tên tổ chức/ cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số Giấy NSH(°) NSH No.(°)	Ngày cấp giấy NSH/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan với <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ đối với người nội bộ, công ty/ <i>Relationship with internal person, company</i>
2	Som pob Wiworrasakul		Phó CT HĐQT, CT UB QLRR, TV UB Nhân sự - Lương thưởng/ Vice Chairman of BOD, Chairman of RMG, PRC member					24/03/2023		Theo nhiệm kỳ/ As per term	Người nội bộ/ Internal person
2.01	Bà Tippawan Wiworrasakul										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
2.02	Tari Wiworrasakul										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
2.03	Tara Wiworrasakul										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
2.04	Ông/ Mr. Thiti Rakbancha										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
2.05	Bà/ Ms. Wacharee Rakbancha										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
2.06	Bà/ Ms. Sasiatam Rakbancha										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
2.07	Ông/ Mr. Thana Rakbancha										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
3	Hirofumi Hori		TV HĐQT/ BOD member					24/03/2023		Theo nhiệm kỳ/ As per term	Người nội bộ/ Internal person
3.01	Bà/ Ms. Meko Hori										Người có liên quan của Người

STT No.	Tên tổ chức/ cá nhân/ Name of organization/ individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số giấy NSH(?) NSH No. (?)	Ngày cấp giấy NSH/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ đối với người nội bộ, công ty/ Relationship with internal person, company
											nội bộ/ Related party of internal party
3.02	Bà/Ms. Kiiko Horii										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
3.03	Ông/Mr. Takaoishi Hori										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
3.04	Bà/Ms. Mayumi Miyake										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
4	Toshinobu Sada		TV HĐQT/ BOD member					24/03/2023		Theo nhiệm kỳ/ As per term	Người nội bộ/ Internal person
4.01	Bà/Ms. Kaoru Sada										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
4.02	Ông/Mr. Yuki Sada										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
4.03	Bà/Ms. Ayumi Mimura										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
5	Amnany Pattaramongkolkul		TV HĐQT, UB Nhân sự - Lương thưởng và UB QLRR/ Member of BOD, PRC,RMC					24/03/2023		Theo nhiệm kỳ/ As per term	Người nội bộ/ Internal person
5.01	Sarunya Pattaramongkolkul										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
5.02	Paipon Pattaramongkolkul										Người có liên quan của Người

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization or individual</i>	Loại khoản giao dịch chung khoản (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số Giấy NSH(“)/NSH No.(“)	Ngày cấp giấy NSH/ <i>Date of issue</i>	Nơi cấp/ <i>Place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ đối với người nội bộ, công ty/ <i>Relationship with internal person, company</i>
											người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
5.03	Pim Pattaramongkolkul										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
5.04	Chitipa Pattaramongkolkul										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
5.05	Ampon Pattaramongkolkul										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
5.06	Nantya Pattaramongkolkul										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
5.07	Manunya Pattaramongkolkul										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
5.08	Chirapapla Pattaramongkolkul										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
6	Ekarach Sinarong		TV HĐQT, TGB/ BOD member, General Director					24/03/2023		Theo nhiệm kỳ/ As per term	Người nội bộ/ Internal person
6.01	Ông/Mr. Surin Sinarong										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
6.02	Bà/Ms. Amornut Sinarong										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
6.03	Bà/Ms. Kanok-on Sinarong										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party

STT No.	Tên tổ chức cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số Giấy NSH (nếu có) <i>NSH No. (if any)</i>	Ngày cấp giấy NSH <i>Date of issue</i>	Nơi cấp/Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ đối với người nội bộ, công ty/ <i>Relationship with internal person, company</i>
6.04	Bà/Ms. Panawan Sinarong										người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
6.05	Bà/Ms. Masima Sinarong										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
6.06	Ông/Mr. Somporn Narongchai										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
6.07	Bà/Ms. Tippaporn Narongchai										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
6.08	Ông/Mr. Kitipong Narongchai										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
6.09	Bà/Ms. Thanyachanok Narongchai										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
7	Bình Quang Hùng		TV (độc lập) HĐQT/ Independent BOD member					24/03/2023		Theo nhiệm kỳ/ As per term	Người nội bộ/ Internal person
7.01	Bà/Ms. Nhân Thị Kim Hương										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
7.02	Bà/Ms. Đinh Thị Kim Mai										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
7.03	Ông/Mr. Bình Quang Dũng										Người có liên quan của Người

STT No.	Tên tổ chức cá nhân <i>Name of organization or individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số Giấy NSH (*) <i>NSH No. (*)</i>	Ngày cấp giấy NSH/ <i>Date of issue</i>	Nơi cấp/ <i>Place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ <i>Địa chỉ liên hệ Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ đối với người nội bộ, công ty/ <i>Relationship with internal person, company</i>
											nội bộ/ Related party of internal party
7.04	Bà/Ms. Đinh Thị Nguyệt										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
7.05	Bà/Ms. Đinh Thị Nga										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
7.06	Ông/Mr. Đinh Quang Cường										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
7.07	Ông/Mr. Đinh Quang Lợi										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
7.08	Ông/Mr. Đinh Quang Xuân										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
8	Saranya Skontanarak		TV (độc lập) HĐQT/ Independent BOD member					24/03/2023		Theo nhiệm kỳ/ As per term	Người nội bộ/ Internal person
8.01	Bà/Ms. Narcerat Seemik										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
8.02	Ông/Mr. Charat Skontanarak										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
8.03	Suksri Skontanarak										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
09	Phyapong Jitysaselapong		TV (độc lập) HĐQT/ Independent BOD					29/03/2024		Theo nhiệm kỳ	Người nội bộ/ Internal person

STT No.	Tên tổ chức/ cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số Giấy NSH ^(*) NSH No. (')	Ngày cấp giấy NSH Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ đối với người nội bộ, công ty/ <i>Relationship with internal person, company</i>
			member							hết/ As per term	
09.01	Wirapan Jiyasetapong										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
09.02	Bhuya Jiyasetapong										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
09.03	Piyarat Sivamoke										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
09.04	Piyawan Taluksanee										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
09.05	Piyawat Jiyasetapong										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
10	Krasame Singhakul		Trưởng BKS/ Head of the IC					24/03/2023	28/03/2025	Mãn nhiệm/ Dismissed	Người nội bộ/ Internal person
10.01	Ông/Mr. Banthong Singhakul										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party.
10.02	B&Ms. Ladda Singhakul										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party.
11	Praween Wiratpan		Trưởng BKS/ Head of the IC					28/03/2025		Theo nhiệm kỳ/ As per term	Người nội bộ/ Internal person
11.01	Veera Wiratpan										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal

STT No.	Tên tổ chức/ cá nhân/ Name of organization/ or/ individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số Giấy NSH (*) NSH No. (*)	Ngày cấp giấy NSH/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Tuổi điểm hạt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ đối với người nội bộ, công ty/ Relationship with internal person, company
11.02	Warissara Winopun										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
11.03	Prawarisa Winopun										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
11.04	Wipavee Fivetas										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
12	Warana Intachoom		TV BKS/ IC member					24/03/2023		Theo nhiệm kỳ/ As per term	Người nội bộ/ Internal person
12.01	Ông/Mr. Song Intachoom										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
12.02	Bà/Ms. Junsuan Intachoom										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
12.03	Bà/Ms. Kuangrong Intachoom										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
12.04	Phanira Intachoom										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
13	Theamhathai Tibfan		TV BKS/ IC member					24/03/2023		Theo nhiệm kỳ/ As per term	Người nội bộ/ Internal person
13.01	Ông/Mr. Krod Tibfan										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party

STT No.	Tên tổ chức cá nhân /Name of organization/individual	Tài khoản giáo dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) /Position at the company (if any)	Số Giấy NSH (tỷ NSH No. (%)	Ngày cấp giấy NSH/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ đối với người nội bộ, công ty/ Relationship with internal person, company
13.02	Bà/Ms. Jantib Titoran										party
14	Dặng Ngọc Diệp		Giám đốc điều hành/ General Manager					17/03/2021			Người nội bộ/ Internal person
14.01	Nguyễn Thị Chiếu										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
14.02	Nguyễn Thái Thu Hương										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
14.03	Dặng Diễm Phương										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
14.04	Dặng Thu Thủy										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
14.05	Dặng Thị Thu Nga										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
14.06	Dặng Thị Kim Chi										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
14.07	Dặng Quốc Đạt										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
15	Trần Trang Bình		Phó Giám đốc điều hành/ Deputy General Manager					17/03/2021			Người nội bộ/ Internal person
15.01	Trần Văn Quýển										Người có liên quan của Người

SIT Mã	Tên tổ chức cá nhân Name of organization or individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số Giấy NSH (nếu có) NSH/ Mã (nếu có) NSH/	Ngày cấp giấy NSH/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ đối với người nội bộ, công ty/ Relationship with internal person, company
15.02	Phạm Thị Trang										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
15.03	Tô Thị Hồng Trang										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
15.04	Trần Trung Nguyễn Ngọc										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
15.05	Trần Khải Nguyễn										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
15.06	Trần Thị Trung Tú										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
15.07	Bùi Nguyễn Tuấn Anh										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
15.08	Nguyễn Ngọc Liêng										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
16	Phạm Hồng Đức		Người quản trị, CERT, Thư ký HĐQT, KIT, GDT/ Administrator, Disclosure person, Secretary of BOD, Chief Account, CFO		02/04/2019						Người nội bộ/ Internal person
16.01	Phạm Hồng Phước										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party

STT No.	Tên tổ chức/ cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số Giấy NSH(*)/ NSH No. (*)	Ngày cấp giấy NSH/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ đối với người nội bộ, công ty/ <i>Relationship with internal person, company</i>
16.02	Nguyễn Thị Mai										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
16.03	Nguyễn Thị Minh Huyền										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
16.04	Phạm Hồng Đào Phương										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
16.05	Phạm Hồng Thái										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
16.06	Trịnh Quốc Mạnh										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
16.07	Phạm Thái Bình										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
16.08	Phạm Hồng Hải										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
16.09	Vũ Tài Dung										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
16.10	Phạm Ngọc Châu										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
16.11	Phan Tài Nhung										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party

STT No.	Tên tổ chức cá nhân <i>Name of organization or individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khốn (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số Giấy NSH ^(*) / NSH No./ ^(*)	Ngày cấp giấy NSH/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ đối với người nội bộ, công ty <i>Relationship with internal person, company</i>
17	Lý Phát		Trưởng P.TCKT/ Finance and Accounting Manager					27/06/2020			Người nội bộ/ Internal person
17.01	Lưu Tú Kim										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
17.02	Đặng Thị Thủy Dung										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
17.03	Lý Thanh Kiều										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
17.04	Lý An										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
17.05	Lý Hoàng										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
17.06	Lý Mỹ Châu										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
17.07	Lý Thị Em										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
18	Rachaneewan Leekanchana		Thư ký Ủy ban Nhân sự - Trưởng/ Secretary of PRC					19/01/2023			Người nội bộ/ Internal person
18.01	Prasert Leekanchana										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
18.02	Kunnapa Leekanchana										Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party

STT No.	Tên tổ chức/ cá nhân/ Name of organization/ individual	Tài khoản giao dịch chứng khốn (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số Giấy NSH(°): NSH No./°)	Ngày cấp giấy NSH/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ hiện bệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ đối với người nội bộ, công ty/ Relationship with internal person, company
18.03	Nukul Leekachana										party
19	Danaidej Ketsumwan							01/12/2021		Ban Giám đốc/ BOM of TCG Solutions Pte. Ltd	Người có liên quan/ Related party
20	Leo Jean Ing, Jennic							17/12/2020		Ban Giám đốc/ BOM of TCG Solutions Pte. Ltd	Người có liên quan/ Related party
2. Tổ chức có liên quan/ Related organizations											
1	Công ty TCG Solutions Pte. Ltd/ TCG Solutions Pte. Ltd							17/12/2020		Cổ đông lớn, giữ 94,11% cổ phần SVI/ Major shareholder holds 94,11% shares	Người có liên quan/ Related party
2	PT Indonesia Dirajaya Aneka Industri Box							13/08/2021		Công ty con của/ Subsidiary of TCG Solutions Pte. Ltd	Người có liên quan/ Related party
3	PT Bahana Buana Box							13/08/2021		Công ty con của/ Subsidiary of TCG	Người có liên quan/ Related party

STT No.	Tên tổ chức/ cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số Giấy NSH(%) NSH No. (%)	Ngày cấp giấy NSH/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ đối với người nội bộ công ty/ <i>Relationship with internal person, company</i>
4	PT Rapidack Asriama							13/08/2021		Công ty con của: Subsidiary of TCG Solutions Pte. Ltd	Người có liên quan/ Related party
5	PT. Dayasa ARIA Prima							01/01/2024		Cung cấp sự chỉ phối của/ Under the control of The Siam Cement PLC	Người có liên quan/ Related party
6	PT FAJAR SURYA WISESA TBK							01/01/2024		Cung cấp sự chỉ phối của/ Under the control of The Siam Cement PLC	Người có liên quan/ Related party
7	Công ty TNHH Ngôi Bê Tông SCG (Việt Nam) SCG Concrete Roofing Co., Ltd. (Vietnam)							01/01/2024		Cung cấp sự chỉ phối của/ Under the control of The Siam Cement PLC	Người có liên quan/ Related party
8	Công ty SCG Packaging Public Company Limited/ SCG Packaging Public Company Limited							24/03/2023			Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
9	Công ty Thái Containers Group Co., Ltd/ Thai Containers Group Co., Ltd							24/03/2023			Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party

STT No.	Tên tổ chức/nhân: Name of organization or individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có): Position at the company (if any)	Số Giấy NSH(*) NSH No. (*)	Ngày cấp giấy NSH/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ đối với người nội bộ, công ty/ Relationship with internal person, company
10	Công ty Thái Containers Khon Kaen Co., Ltd./ Thai Containers Khon Kaen Co., Ltd.							24/03/2023			Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
11	Công ty Thái Containers Rayong Co., Ltd./ Thai Containers Rayong Co., Ltd.							24/03/2023			Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
12	Công ty TNHH Giấy Kraft Vina/ Vina Kraft Paper Co., Ltd.							24/03/2023			Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
13	CÔNG TY TNHH BAO BÌ VINA CORRUGATED/ Vina Corrugated Packaging Company Limited							06/05/2024			Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
14	Công ty TC Flexible Packaging Co., Ltd./ TC Flexible Packaging Co., Ltd.							24/03/2023			Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
15	Công ty Tawana Container Co., Ltd./ Tawana Container Co., Ltd.							24/03/2023			Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
16	Công ty Orient Containers Co., Ltd./ Orient Containers Co., Ltd.							24/03/2023			Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
17	Công ty Precision Print Co., Ltd./ Precision Print Co., Ltd.							24/03/2023			Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
18	Công ty SCGP Solutions Co., Ltd./ SCGP Solutions Co., Ltd.							24/03/2023			Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
19	PT Primacon Mandiri							24/03/2023			Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party

STT No.	Tên tổ chức/ cá nhân/ Name of organization or individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số Giấy NSH (nếu có) NSH No. (if any)	Ngày cấp giấy NSH/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ đối với người nội bộ, công ty/ Relationship with internal person, company
20	PT Indoris Printindo							24/03/2023			party
21	PT Indocor Packaging Cikarang							24/03/2023			Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
22	Công ty Siam Kraft Industry Co., Ltd./ Siam Kraft Industry Co., Ltd.							24/03/2023			Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
23	Công ty Cổ phần Bao bì Tím Thành/ Tim Thanh Packaging Joint Stock Company							24/03/2023			Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
24	Công ty Cổ phần Sản xuất Nhựa Dục Tân/ Doy Tan Plastics Manufacturing Corporation							24/03/2023			Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
25	Rango Co., Ltd							24/03/2023			Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
26	Công ty Inventique Co., Ltd/ Inventique Co., Ltd							24/03/2023			Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
27	Hội chữ thập đỏ Thái Lan/ Thai Red Cross Society							24/03/2023			Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party
28	The Siam Cement PLC							24/03/2023		Công ty mẹ tối hậu/ Ultimate Parent Company	Người có liên quan của Người nội bộ/ Related party of internal party

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization or individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số Giấy NSH ^(*) No. (')	Ngày cấp giấy NSH/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ đối với người nội bộ, công ty/ <i>Relationship with internal person, company</i>
29	Công ty Prepack Thailand Co., Ltd./ <i>Prepack Thailand Co., Ltd.</i>							30/06/2025			
30	Công ty TNHH SCG Việt Nam/ <i>SCG Vietnam Company Limited</i>				28/03/2025						
31	Công ty CP Xi măng Sông Giang/ <i>Song Giang Cement Joint Stock Company</i>				30/06/2025						Người có liên quan của Người nội bộ/ <i>Related party of internal</i>
32	Công ty CP Vật liệu Xây Dựng Việt Nam/ <i>VN Construction Materials Joint Stock Company</i>				24/03/2023	30/06/2025				Mất nhiệm/ <i>Dismissal</i>	Không còn là Người có liên quan của Người nội bộ/ <i>No longer Related party of internal</i>
33	Công ty Cổ phần Saurprint Việt Nam/ <i>Saurprint Vietnam Joint Stock Company</i>				24/03/2023						Người có liên quan của Người nội bộ/ <i>Related party of internal party</i>

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH^(): Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalent legal documents.*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người có liên quan nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the company and the affiliated persons or between the company and major shareholders, internal persons and related person of internal person:*

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization or individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH ^(*) , ngày cấp với cấp NSH No. & date of issue, place of	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty/ <i>Time of transaction s with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của BHD/CĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nếu rõ ngày ban hành)/ <i>Resolution No. or Decision No. approved by General</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú Note
------------	--	--	--	--	---	---	--	--------------------

		Issue			Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)	
1	CÔNG TY TNHH Giấy Kraft Vinas Vinas Kraft Paper Co., Ltd.	Công ty liên quan/ Related company		2025	01.A.NQ-HĐQT.2025 (16/01/2025)	Mua hàng hóa/ Purchase goods: 568,780,691,351 VND; Bán hàng hóa/ Selling goods: 29,756,773,000 VND
2	Công ty Cổ phần Bao bì Tita Thành Tín Thanh Packaging J.S Company	Công ty liên quan/ Related company		2025	01.A.NQ-HĐQT.2025 (16/01/2025)	Bán hàng hóa/ Selling goods: 6,104,659,689 VND
3	CÔNG TY TNHH BAO BÌ VINA CORRUGATED Vinas Corrugated Packaging Co., Ltd.	Công ty liên quan/ Related company		2025	01.A.NQ-HĐQT.2025 (16/01/2025)	Mua hàng hóa/ Purchase goods: 38,145,950,668 VND; Bán hàng hóa/ Selling goods: 40,437,632,309 VND
4	CÔNG TY TNHH BAO BÌ VINA CORRUGATED - Chi nhánh Hải Dương/ Vinas Corrugated Packaging Co., Ltd - Hải Dương Branch	Công ty liên quan/ Related company		2025	01.A.NQ-HĐQT.2025 (16/01/2025)	Mua hàng hóa/ Purchase goods: 233,861,850 VND; Bán hàng hóa/ Selling goods: 79,549,820 VND
5	Thai Containers Group Co., Ltd.	Công ty liên quan/ Related company		2025	01.A.NQ-HĐQT.2025 (16/01/2025)	Mua dịch vụ (thu chi hủy) Purchase services: 10,948,169,225 VND
6	PT. Dayasa Arita Prima	Công ty liên quan/ Related company		2025	01.A.NQ-HĐQT.2025 (16/01/2025)	Mua hàng hóa/ Purchase goods: 12,040,507,462 VND
7	PT FALJAR SURYA WISESA TBK	Công ty liên quan/ Related company		2025	01.A.NQ-HĐQT.2025 (16/01/2025)	Mua hàng hóa/ Purchase goods: 18,703,553,301 VND
8	Công ty Cổ phần Sản Xuất Nhựa Duy Tân/ Duy Tân Plastics Manufacturing Corporation	Công ty liên quan/ Related company		2025	01.A.NQ-HĐQT.2025 (16/01/2025)	Mua hàng hóa/ Purchase goods: 436,722,240 VND; Bán hàng hóa/ Selling goods: 62,811,118,899 VND
9	SCG Packaging Public Company Limited	Công ty liên quan/ Related company		2025	01.A.NQ-HĐQT.2025 (16/01/2025)	Mua dịch vụ/ Purchase services: 33,017,903,932 VND

19/04/2025

10	The Siam Cement Public Co., Ltd	Công ty liên quan/ Related company		2025	01A/NQ-HĐQT.2025 (16/01/2025)	Mua dịch vụ/ Purchase services: 307.871.873 VND	
11	Công ty TNHH Ngôi Bê Tông SCG (Việt Nam) SCG Concrete Raof (Vietnam) Co., Ltd.	Công ty liên quan/ Related company		2025	01A/NQ-HĐQT.2025 (16/01/2025)	Bán hàng hóa/ Selling goods: 12.000.000 VND	
12	Công ty Cổ phần Sharpprint Việt Nam/ Sharpprint Vietnam JS Company	Công ty liên quan/ Related company		2025	01A/NQ-HĐQT.2025 (16/01/2025)	Mua hàng hóa/ Purchase goods: 862.126.993 VND; Bán hàng hóa/ Selling goods: 8.265.550.530 VND	
13	Công ty TNHH SCG Việt Nam/ SCG Vietnam Company Limited	Công ty liên quan/ Related company		2025	05/NQ-HĐQT.2025 (16/10/2025)	Mua dịch vụ/ Purchase services: 39.000.000 VND	

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal person of listed company and company's subsidiaries, or the company in which listed company takes controlling power.* Không phát sinh

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm đăng là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the Company and the company that its members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting):*

STT No.	Tên tổ chức/ cá nhân/ <i>Name of organization or individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH/ ngày cấp/ nơi cấp/ NSH/ No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Address	Thời điểm giao dịch với công ty/ <i>Time of transaction s with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/ HĐQT/ thông qua (nếu có, nếu rõ ngày ban hành)/ <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Giải th thích chú Note
------------	---	---	---	---	---	---	--	---------------------------------

1	Công ty TNHH Giấy Kraft Vinal Vinal Kraft Paper Co., Ltd	Công ty liên quan/ Related company		2025	01.A.NQ-HĐQT.2025 (1.6/01/2025)	Mua hàng hóa/ Purchase goods: 568.780.601.331 VND; Bán hàng hóa/ Selling goods: 29.756.773.000 VND	
2	Công ty Cổ phần Bao bì Tím Thanh/ Tím Thanh Packaging J.S Company	Công ty liên quan/ Related company		2025	01.A.NQ-HĐQT.2025 (1.6/01/2025)	Bán hàng hóa/ Selling goods: 6.104.659.689 VND	
3	CÔNG TY TNHH BAO BÌ VINNA CORRUGATED Vinal Corrugated Packaging Co., Ltd	Công ty liên quan/ Related company		2025	01.A.NQ-HĐQT.2025 (1.6/01/2025)	Mua hàng hóa/ Purchase goods: 38.145.950.668 VND; Bán hàng hóa/ Selling goods: 40.437.632.309 VND	
4	CÔNG TY TNHH BAO BÌ VINNA CORRUGATED- Chi nhánh Hải Dương/ Vinal Corrugated Packaging Co., Ltd- Hải Dương Branch	Công ty liên quan/ Related company		2025	01.A.NQ-HĐQT.2025 (1.6/01/2025)	Mua hàng hóa/ Purchase goods: 233.861.850 VND; Bán hàng hóa/ Selling goods: 79.549.820 VND	
5	Thai Containers Group Co., Ltd	Công ty liên quan/ Related company		2025	01.A.NQ-HĐQT.2025 (1.6/01/2025)	Mua dịch vụ (thu chi hội)/ Purchase services: 10.948.169.223 VND	
6	Công ty Cổ phần Sản Xuất Nhựa Dục Tân Dục Tân Plastics Manufacturing Corporation	Công ty liên quan/ Related company		2025	01.A.NQ-HĐQT.2025 (1.6/01/2025)	Mua hàng hóa/ Purchase goods: 436.722.240 VND; Bán hàng hóa/ Selling goods: 62.811.118.899 VND	
7	SCG Packaging Public Company Limited	Công ty liên quan/ Related company		2025	01.A.NQ-HĐQT.2025 (1.6/01/2025)	Mua dịch vụ/ Purchase services: 33.017.903.932 VND	
8	Công ty Cổ phần Sharpprint Việt Nam/ Sharpprint Vietnam JS Company	Công ty liên quan/ Related company		2025	01.A.NQ-HĐQT.2025 (1.6/01/2025)	Mua hàng hóa/ Purchase goods: 862.126.933 VND; Bán hàng hóa/ Selling goods: 8.265.550.530 VND	
9	Công ty TNHH SCG Việt Nam/ SCG Vietnam Company Limited	Công ty liên quan/ Related company		2025	05.NQ-HĐQT.2025 (1.6/10/2025)	Mua dịch vụ/ Purchase services: 39.000.000 VND	

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO): Không

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát,

Tổng Giám đốc và người quản lý khác/ *Other transactions of the Company (if any) may bring material or non-material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, General Director and other managers.* Không

VIII. Giao dịch có phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ/ *Transactions of internal persons and related person of internal person*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ *List of internal persons and their affiliated persons*

Stt No.	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ <i>Position at the company (if any)</i>	Số Giấy NSH(*) NSH No. (*)	Ngày cấp NSH/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/Note
1	Ông/Mr. Jakki Klomsing		Chủ tịch HĐQT, UB Nhân sự - Lương thưởng/ Chairman of BOD and PRC					0	0%	Theo nhiệm kỳ/ By term

Cá nhân có liên quan/ *Related individuals*

1.01	Jeevaneth Klomsing									Con/ Child
1.02	Kanyavee Klomsing									Con/ Child
1.03	Praanun Jivawatyakul									Cai gái/ Older sister
1.04	Pratuwanee Sritlak									Chị gái/ Older sister
1.05	Sombhat Jivawatyakul									Anh trai/ Older brother
1.06	Prapai Jivawatyakul									Em gái/ Younger sister
1.07	Anusorn Jivawatyakul									Anh trai/ Older brother
1.08	Jongjit Klomsing									Em gái/ Younger sister

Tổ chức có liên quan/ *Related organizations*

1.01	Công ty SCG Packaging Public Company Limited/ <i>SCG Packaging Public Company Limited</i>									TGDĐH ngành B/bi CN và tiêu dùng/ <i>CGO - Consumer & Industrial Packaging Business</i>
------	---	--	--	--	--	--	--	--	--	---

Sit No.	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số Giấy NSH(*) NSH No. (*)	Ngày cấp giấy NSH/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/Note
1.02	Công ty Thai Containers Group Co., Ltd/ Thai Containers Group Co., Ltd									Giám đốc Điều hành/ Managing Director
1.03	Công ty Thai Containers Khon Kaen Co., Ltd/ Thai Containers Khon Kaen Co., Ltd									Giám đốc Điều hành/ Managing Director
1.04	Công ty Thai Containers Rayong Co., Ltd/ Thai Containers Rayong Co., Ltd									Giám đốc Điều hành/ Managing Director
1.05	Công ty TNHH Giấy Kraft Vina/ Kraft Paper Co., Ltd									Thành viên Hội đồng Thành viên/ Member of Members' Council
1.06	CÔNG TY TNHH BAO BÌ VINA CORRUGATED VINA CORRUGATED Packaging Company Limited									Chủ tịch Hội đồng Thành viên/ Chairman of Members' Council
1.07	Công ty TC Flexible Packaging Co., Ltd/ TC Flexible Packaging Co., Ltd									Giám đốc/ Director
1.08	Công ty Tawana Container Co., Ltd/ Tawana Container Co., Ltd									Chủ tịch Hội đồng thành viên/ Chairman of Members' Council
1.09	Công ty Orient Containers Co., Ltd/ Orient Containers Co., Ltd									Chủ tịch Hội đồng thành viên/ Chairman of Members' Council
1.10	Công ty Precision Print Co., Ltd/ Precision Print Co., Ltd									Chủ tịch Hội đồng thành viên/ Chairman of Members' Council
1.11	Công ty SCGP Solutions Co., Ltd/ SCGP Solutions Co., Ltd									Chủ tịch Hội đồng thành viên/ Chairman of Members' Council
1.12	Công ty TCG Solutions Pte. Ltd/ TCG Solutions Pte. Ltd							12.076.587	94,11%	Chủ tịch Hội đồng thành viên/ Chairman of Members' Council
1.13	PT Primacor Mandiri									Chủ tịch ủy viên/ President Commissioner
1.14	PT Indoris Pinitindo									Chủ tịch ủy viên/ President

Stt No.	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số Giấy NSH(+) NSH No.(+)	Ngày cấp giấy NSH/ Date of issue	Nơi cấp/Place of issue	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/Note
	Co., Ltd.									
3.04	Công ty Thái Containers Rayong Co., Ltd./ Thai Containers Rayong Co., Ltd.									Giám đốc/ Director
3.05	Công ty TCG Solutions Pte. Ltd./ TCG Solutions Pte. Ltd.							12.076.583	94,11%	Giám đốc/ Director
3.06	Công ty TNHH Giấy Kraft Vina/ Vina Kraft Paper Co., Ltd.									Thành viên Hội đồng Thành viên/ Member of Members' Council
3.07	CÔNG TY TNHH BAO BÌ VINA CORRUGATED/ Vina Corrugated Packaging Company Limited									Thành viên Hội đồng Thành viên/ Member of Members' Council
3.08	Công ty Cổ phần Bao bì Tín Thành/ Tín Thành Packaging J.S Company									Thành viên Hội đồng Quản trị/ BOD Member
3.09	Công ty Tawana Container Co., Ltd./ Tawana Container Co., Ltd.									Giám đốc/ Director
3.10	Công ty Orient Containers Co., Ltd./ Orient Containers Co., Ltd.									Giám đốc/ Director
3.11	Công ty Prepack Thailand Co., Ltd./ Prepack Thailand Co., Ltd.									Giám đốc/ Director
3.12	Công ty TC Flexible Packaging Co., Ltd./ TC Flexible Packaging Co., Ltd.									Giám đốc/ Director
4	Ông/ Mr. Toshinobu Sada		TV HĐQT/ BOD member					0	0%	Theo nhiệm kỳ/ By term
Cá nhân có liên quan/ Related individuals										
4.01	Bà/ Ms. Kaoru Sada									Vợ/ Wife
4.02	Ông/ Mr. Yuki Sada									Con trai/ Son
4.03	Bà/ Ms. Ayumi Minura									Con gái/ Daughter
Tổ chức có liên quan/ Related organizations										
4.01	Rengo Co., Ltd.									GD Điều hành, Nhóm Kinh doanh Quốc tế/ Executive Officer, Overseas Business

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số Giấy NSH (°) NSH No. (°)	Ngày cấp giấy NSH/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ hiện tại/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
6.08	Ông/Mr. Kittipong Narongchai									Anh vợ/ Older Brother of Spouse
6.09	Bà/Ms. Tianyachanok Narongchai									Em vợ/ Younger Sister of Spouse
Tổ chức có liên quan/ Related organizations										
6.01	Công ty TNHH Bao Bì VINA CORRUGATED Packaging Co., Ltd									Tổng GD, TV HĐ Thành viên/ General Director, Member of Members' Council
6.02	Công ty cổ phần Starprint Việt Nam/ Starprint Vietnam JSC									Tổng GD, TV HĐQT/ General Director, BOD Member
7	Ông/Mr. Đinh Quang Hùng		TV (độc lập) HĐQT/ Independent BOD member					0	0%	Theo nhiệm kỳ/ By term
Cá nhân có liên quan/ Related individuals										
7.01	Bà/Ms. Nhân Thị Kim Hương									Vợ/ Wife
7.02	Bà/Ms. Đinh Thị Kim Mai									Con gái/ Daughter
7.03	Ông/Mr. Đinh Quang Dũng									Con trai/ Son
7.04	Bà/Ms. Đinh Thị Nguyệt									Chị gái/ Older sister
7.05	Bà/Ms. Đinh Thị Nga									Chị gái/ Older sister
7.06	Ông/Mr. Đinh Quang Cường									Anh trai/ Older brother
7.07	Ông/Mr. Đinh Quang Lợi									Anh trai/ Older brother
7.08	Ông/Mr. Đinh Quang Xuân									Anh trai/ Older brother
Tổ chức có liên quan/ Related organizations										
7.01	Công ty Cổ phần Bao bì Tìn Thành/ Tin Thanh Packing Jahn Stock Company									Cố vấn của Hội đồng quản trị/ Advisor to the BOD
8	Bà/Ms. Saranya Skontanarak		TV (độc lập) HĐQT/ Independent BOD					0	0%	Theo nhiệm kỳ/ By term

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số Giấy NSH (?) NSH No. (?)	Ngày cấp giấy NSH/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
10.02	Bà/Ms. Ladda Singhakul									Mẹ/ Mother
Tổ chức có liên quan/ Related organizations										
10.01	Tập Siam Cement PLC									Kiểm toán viên nội bộ/ Internal Auditor
11	Praveen Wirorpan		Trưởng BKS/ Head of the IC					0	0%	Bổ nhiệm/ Appointed 28/03/2025
Cá nhân có liên quan/ Related individuals										
11.01	Vorra Wirorpan									Cha / Father
11.02	Wirassara Wirorpan									Vợ/ Spouse
11.03	Pawarisa Wirorpan									Con gái/ Daughter
11.04	Wiravee Fivetes									Em gái / Younger sister
Tổ chức có liên quan/ Related organizations										
11.01	Công ty TNHH SCG Việt Nam/ SCG Vietnam Company Limited									Tổng Giám Đốc / General Director
12	Ông/Mr. Wattana Intachoom		TV BKS/ IC member					0	0%	Theo nhiệm kỳ
Cá nhân có liên quan/ Related individuals										
12.01	Ông/Mr. Song Intachoom									Cha/ Father
12.02	Bà/Ms. Junsuot Intachoom									Mẹ/ Mother
12.03	Bà/Ms. Ruangrong Intachoom									Vợ/ Wife
12.04	Phanlira Intachoom									Con/ Child
Tổ chức có liên quan/ Related organizations										
12.01	Công ty Cổ phần Sản Xuất Nhựa Duy Tân/ Duy Tan Plastics Manufacturing Corporation									Phó GDDH, phụ trách Tài chính & hành chính/ Executive Vice President - Finance and Administration

49/2020/TT-NS-ĐA
MỘT

Stt No.	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số Giấy NSH(%) NSH No. (%)	Ngày cấp giấy NSH/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/Note
16.11	Phan Thị Nhung									Mẹ vợ/Mother in law
17	Lý Phát		Trưởng P.TCKT/ Finance and Accounting Manager					0	0%	
Cá nhân có liên quan/ Related individuals										
17.01	Lư Tú Kim									Mẹ/Mother
17.02	Đặng Thị Thùy Dung									Vợ/ Wife
17.03	Lý Thanh Kiều									Công/ Child
17.04	Lý An									Công/ Child
17.05	Lý Hoàng									Anh ruột/ Older brother
17.06	Lý Mỹ Châu									Chị ruột/ Older sister
17.07	Lý Thị Em									Chị ruột/ Older sister
18	Rachaneewan Leekanchana		Thư ký Ủy ban Nhân sự - Lương thưởng/ Secretary of PRC					0	0%	
Cá nhân có liên quan/ Related individuals										
18.01	Prasert Leekanchana									Bố/ Father
18.02	Kulthapha Leekanchana									Mẹ/ Mother
18.03	Nukul Leekanchana									Anh trai/ Older brother
Tổ chức có liên quan/ Related organizations										
18.01	Công ty SCG Packaging Public Company Limited/ SCG Packaging Public Company Limited									GĐ NS Đối tác kinh doanh ở nước ngoài/ HR Overseas Business Partner - Manager

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết/ Transactions of internal persons and affiliated

persons on shares of the listed company.

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction</i> <i>executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with</i> <i>internal person</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the</i> <i>beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end</i> <i>of the period</i>		Lý do tăng, giảm mua, bán, chuyển đổi, thưởng... <i>Reasons for</i> <i>increase, decrease</i> <i>(purchase, sale, switch,</i> <i>reward...)</i>
			Số cổ phiếu <i>Number of</i> <i>shares</i>	Tỷ lệ Percentage	Số cổ phiếu <i>Number of</i> <i>shares</i>	Tỷ lệ Percentage	

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/ Other significant issues

CHỦ TỊCH HĐQT
CHAIRMAN OF THE BOD
(Ký tên và đóng dấu)
(Sign and seal)

Jakjit Klomsing

Jakjit Klomsing

CÔNG TY CỔ PHẦN
BAO BÌ
BIÊN HÒA
TP. BIÊN HÒA - T. T. BIÊN HÒA
M.S.D.N: 36006484